

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 580

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 768, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Thứ tư, căn trí lục. Biết các căn thượng hạ của các chúng sanh, để tùy cơ hóa độ”. Giáo dục, dạy học quan trọng nhất là khế lý khế cơ. Căn chính là căn cơ, căn tánh của người học không giống nhau, trong Phật pháp phân nó thành ba loại thượng trung hạ. Thượng căn, còn có hàng thượng thượng căn, đó là rất hiếm có.

Như lịch sử Trung quốc, căn tánh như đại sư Huệ Năng là thuộc hàng thượng thượng căn. Phật pháp đại thừa như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa đều cần hàng thượng thượng căn mới có thể khế nhập. Ba căn thượng trung hạ, thông thường chúng ta nói hàng thượng căn dễ dạy, họ thông minh, có trí tuệ, họ có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội, nên dần dần họ có thể khế nhập cảnh giới, đây là hàng thượng căn. Trung căn hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức. Những người này họ có thành kiến, họ có tư tưởng và cách nhìn nhận riêng, luôn tự cho mình thông minh, hạ người này rất khó giáo hóa.

Đương thời Đức Thế Tôn thị hiện ở nhân gian, giảng kinh dạy học suốt 49 năm. 49 năm này chủ yếu chính là vì hàng trung căn này, vì họ mà nói. Vì hàng thượng căn không cần thời gian dài như vậy, hàng hạ hạ căn cũng không cần, cũng dễ giáo hóa. Hàng hạ hạ căn hình như không có tri thức gì, nhưng họ đầy đủ ba điều kiện, ba điều kiện này vô cùng đáng quý. Họ thật thà, nghe lời, thực hành, hạ người này dễ giáo hóa. Xưa nay hạ người này thành tựu có thể ngang với hàng thượng căn. Hàng trung căn không thể sánh bằng họ.

Chúng ta nhìn từ trên lịch sử, từ trong đời này của chúng ta, suốt mấy mươi năm nhìn thấy, nghe thấy không có gì khác với trong kinh Đức Phật dạy. Hàng trung căn họ phải đầy đủ rất nhiều điều kiện, trong nhiều điều kiện này, điều kiện quan trọng nhất vẫn là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự

sur trường, đây là điều kiện căn bản. Bất hiếu cha mẹ, không biết tôn sư trọng đạo, người này rất khó dạy.

Từ xưa đến nay, cổ nhân và các bậc tổ tông biết cách giáo dục, biết tầm quan trọng của giáo dục. Phạm vi nhỏ thì một người thân tâm mạnh khỏe, gia đình hòa thuận, sự nghiệp hưng thịnh, cá nhân được ưu đãi, được lợi ích. Phạm vi rộng thì sao? Họ nhất định có thể giúp xã hội, giúp quốc gia, thậm chí giúp thế giới kiến công lập nghiệp, quan hệ này rất lớn! Cho nên cổ nhân vô cùng coi trọng đặt nền tảng giáo dục.

Từ trên mặt lý mà nói, con người là bình đẳng. Tổ tông dạy chúng ta rằng: “Tánh người vốn thiện”, thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này là từ khen ngợi. Tức tánh người là viên mãn, mọi thứ đều viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào. Hơn nữa người người đều bình đẳng, đây là đại thiện. Quá thiện nghĩa là rất tốt, ý là như vậy.

Đức Thế Tôn giáo hóa chúng sanh, câu đầu tiên ngài nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta vốn là Phật, ngài vốn là Phật, mỗi người đều vốn là Phật. Nói cách khác, quý vị có thể thành Phật chăng? Có thể, vì quý vị vốn là Phật, ý nghĩa hoàn toàn giống như cổ nhân nói: Tánh người vốn thiện. Tánh người vốn thiện nghĩa là gì? Quý vị có thể làm thánh nhân, có thể làm hiền nhân, vì quý vị vốn thiện. Cùng một ý nghĩa với những gì Đức Phật nói. Quý vị có thể thành Phật, quý vị vốn là Phật. Cũng chính là nói, bài học đầu tiên đã nói cho ta biết về mục tiêu và Tôn chỉ của việc học Phật, ta nhất định có thể làm được. Dùng phương pháp gì để làm? Đó chính là giáo dục, bởi thế giáo dục quá quan trọng.

Ngày nay bất luận chúng ta học Phật pháp hay học thế pháp, đều không bằng cổ nhân, khoảng cách thua xa cổ nhân. Đây là nguyên nhân gì? Lơ là đối với nền tảng giáo dục. Không phải chúng ta lơ là, đây là do nguyên nhân của lịch sử. Người Trung quốc đã lãng quên giáo huấn của cổ nhân ít nhất là 200 năm, nên không thể trách chúng ta, cũng không thể trách cha mẹ chúng ta, họ cũng không biết, họ cũng không tiếp xúc được. Ông bà chúng ta cũng không được tiếp xúc, còn ông bà cố của chúng ta có tiếp xúc hay không còn là dấu chấm hỏi. Khoảng đời cao tổ phụ của chúng ta, mới biết có vấn đề này, mới biết điều này quan trọng. Quan trọng nhưng có thực hành hay không cũng là vấn đề. 200 năm, ít nhất là tám đời trở lên, không phải là một thời gian ngắn.

Kẻ đầu tiêu thói xấu, người sơ suất đầu tiên, người dẫn đầu sơ suất là thái hậu Từ Hy. Tăng Quốc Phiên sanh vào thời đó, cách chúng ta 200 năm. Thái hậu Từ Hy chấp chánh, không coi trọng đối với truyền thống

văn hóa, cũng không coi trọng Phật pháp, tự xưng là lão Phật gia. Chúng ta đừng xem gì khác, chỉ xem thời nhà Thanh. Từ thời nhà Thanh khai quốc cho đến cuối thời nhà Thanh, vị đế vương nào không hiếu thuận cha mẹ, tôn sùng trọng đạo? Mà còn đều là đệ tử Phật, rất tôn trọng thánh hiền, Chư Phật Bồ Tát, chỉ có Từ Hy không tôn trọng.

Quy củ trong cung đình thời nhà Thanh mới khai quốc, là thường lễ thỉnh học giả của ba nhà Nho Thích Đạo, ngày xưa gọi là cao nhân vào trong cung đình dạy học, đế vương dẫn đầu cung phi và đại thần đến nghe giảng. Những giảng nghĩa này đều còn, sưu tập trong Tứ Khố Toàn Thư, vào trong Tứ Khố Toàn Thư có thể thấy được. Lúc đó là giảng nghĩa tại cung đình, giảng nghĩa Tứ thư ngũ kinh.

Chế độ này Từ Hy đã phế bỏ, khi bà chấp chánh đã không cần đến nữa. Thay vào đó bà thật sự làm những điều mê tín, bà lên đồng viết chữ. Những việc đại sự quốc gia không thể giải quyết, mời quỷ thần đến giải quyết, vì vậy mà mất nước. Các đế vương trước thời Từ Hy không như vậy, thường tìm những chuyên gia học giả đến thương lượng, để giải quyết vấn đề. Bà mê tín nên tìm thần, bởi vậy 100 năm cuối thời nhà Thanh đã lơ là, không coi trọng. Còn có người nói, nhưng không có ai thực hành.

Nhà Thanh mất nước đến nay 100 năm, trong 100 năm này người nói cũng không có. Bởi thế ngày nay xã hội động loạn, trái đất chúng ta sống thiên tai dòn dập, không phải không có nguyên nhân. Chúng ta đánh mất đạo lý làm người, mới gây ra thiên tai.

Thế nên căn tánh con người là bình đẳng, vấn đề ở chỗ dạy, cổ thánh tiên hiền hiểu được điều này, dạy từ lúc nào? Bắt đầu dạy lúc mang thai. Đạo lý này mãi đến nay, mới được các nhà khoa học phát hiện. Do đó khẳng định người xưa thông minh, người xưa có trí tuệ, mấy ngàn năm trước người xưa đã hiểu được, thai nhi trong bụng mẹ rất thông minh, tư tưởng của người mẹ, hành vi của người mẹ ảnh hưởng trực tiếp đến chúng. Nên cổ lễ xưa, khi mang thai nhất định phải biết: Tâm trạng của quý vị, ngôn hành cử chỉ của quý vị sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Tuyệt đối không được làm tất cả những điều bất thiện, không được nghĩ đến. Những gì quý vị nghĩ đều là việc tốt, đều là việc thiện. Những gì quý vị nói đều là lời hay. Những gì quý vị làm đều là hành vi tốt. Đứa trẻ này tiếp thu hoàn toàn, đừng tưởng rằng chúng không biết gì, như vậy là sai, hoàn toàn sai lầm! Đứa trẻ sinh ra, nó mở mắt là biết nhìn, lỗ tai nhỏ của chúng biết nghe. Đã biết bắt chước, biết học tập. Nên 1000 ngày này chính là căn bản của chúng, nhất định phải đặt vững nền móng này. Từ khi sinh ra đến ba tuổi là 1000 ngày, 1000 ngày này phải dạy chúng thật tốt, thì suốt đời không

thay đổi được. Ngạn ngữ có câu: “Ba tuổi xem tám mươi”, nên tảng lúc ba tuổi, 80 tuổi không hề thay đổi, nghĩa là suốt đời họ đều không thay đổi. Gọi là thâm căn cố đế, đây thật sự gọi là thiện căn. Ai dạy? Người mẹ dạy.

Hiện nay có rất nhiều người ngộ nhận, cho rằng ngày xưa là thời đại phong kiến, thời đại mê tín, không có trí tuệ. Không thừa nhận những gì tổ tông lưu lại là tốt, đúng là không hiểu biết, đều cho rằng trẻ con ba bốn tuổi không hiểu chuyện, chúng hiểu được gì? Đánh giá sai hoàn toàn.

Ngày xưa dạy con cái, dạy tốt nhất, có thành tựu nhất, trong lịch sử tôn sùng Thái Nhậm, mẹ của Chu Văn Vương. Ba đời của họ: bà nội Thái Khương của Chu Văn Vương, mẹ của ông là Thái Nhậm, và vợ của ông là Thái Tự. Người xưa xưng vợ mình là Thái Thái, là từ đây mà có. Ba vị Thái phu nhân này quả là đáng nể! Vận mệnh của thời nhà Chu có 800 năm, là do ba người này xây dựng nên. Ba người phụ nữ là thánh nhân, quý vị xem họ đào tạo ra Văn Vương, Võ Vương, Chu Công toàn là thánh nhân, đại thánh nhân. Suốt đời Khổng Tử trong lòng sùng bái nhất, tôn kính nhất chính là Chu Công. Ông rất muốn học theo Chu Công, nhưng không có cơ hội. Điển chương trị quốc của nhà Chu hoàn thành trên tay Chu Công, giống như hiến pháp quốc gia hiện nay của chúng ta vậy, đã được lưu lại. Chu Lễ trong Thập Tam Kinh, Chu Lễ chính là hiến pháp của nhà Chu. Trên thế giới này, từ cổ kim trong ngoài không có bộ hiến pháp nào vượt qua nó, bộ pháp điển này quá hay.

Tôi không biết, vì tôi chưa từng đọc. Thầy tôi biết, thầy Phương biết, thầy Lý biết. Thầy Phương từng nói với tôi mấy lần, muốn tôi cố gắng đọc vài lần bộ sách này, nhưng tôi chưa xem lần nào, vì tôi không hứng thú đối với chính trị, không muốn dùng thời gian vào việc này. Về sau học Phật lại càng không xem những thứ này. Thầy Phương nói rằng, bộ pháp điển này đứng đầu thế giới, ông nghĩ quá chu đáo. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu, đều phụng hành bộ pháp điển này, y giáo phụng hành, thì hiện nay vẫn là thời đại của nhà Chu.

Phải chăng thầy Phương nói lời này hơi quá? Chúng ta không dám nói, nhưng ông là một người có trí tuệ chân thật, sẽ không nói lời giả dối. Vì sao Chu Công có thể làm ra được bộ pháp điển như thế? Từ trên nguyên lý nguyên tắc chúng ta có thể lãnh hội được, Văn Vương, Võ Vương, Chu Công luôn quên mình. Cũng chính là nói, chưa từng một có ý niệm nào nghĩ cho bản thân mình. Những gì họ nghĩ đến đều là bệnh khổ của nhân dân trong thiên hạ, làm sao giúp họ giải quyết, không hề nghĩ đến lợi ích cá nhân. Chỉ điểm này thôi cũng đã quá tuyệt vời.

Người bây giờ khởi tâm động niệm, trước tiên là nghĩ đến bản thân, sau đó mới nghĩ đến người khác đã là không tệ. Nghĩ đến bản thân không nghĩ đến người khác, người như vậy rất nhiều. Thánh nhân khác với chúng ta ở đâu? Thánh nhân quên mình, không có tự tư tự lợi, đặt lợi ích của người khác lên hàng đầu, sau đó mới đến lợi ích bản thân, đây là thánh nhân.

Thời cận đại, Nhật bản xuất hiện một thánh nhân là ông Đạo Thạnh Hòa Phu, không biết quý vị có biết người này chăng? Ông là một nhà xí nghiệp, năm nay cũng đã 80 tuổi. Trong đời ông sáng lập được hai công ty, đều gia nhập vào top 500 công ty lớn mạnh của thế giới. Kinh doanh suốt 50 năm nay, không có năm nào tổn thất. Đây là điểm thành công của ông, hàng năm đều có lời. Ngành kinh tế gặp sự cố hay nguy cơ gì ông đều trải qua hết, không hề ảnh hưởng đến ông. Người ta hỏi: Ông đã kinh doanh thành công như thế nào? Những lý niệm và phương pháp này ông học từ đâu? Ông ta nói với mọi người là học của cổ nhân từ hai ba ngàn năm trước, hoàn toàn trái với người phương tây. Khái niệm và tư tưởng về kinh tế của người phương tây, là kiếm tiền cho ông chủ. Doanh lợi đặt lợi ích của ông chủ lên hàng đầu, không nghĩ đến lợi ích của người khác. Cổ nhân từ xưa đến nay, Mạnh tử nói: “Dân vi quý, quân vi khinh”. Phải đặt lợi ích nhân dân lên hàng đầu, lợi ích bản thân đặt ở sau cùng, đúng là thánh nhân! Cho nên Đạo Thạnh Hòa Phu kinh doanh xí nghiệp, lợi ích của công ty đầu tiên là dành cho ai? Nhân viên. Điều này xưa nay chưa từng có, vì sao lợi ích lại ưu tiên nhân viên hàng đầu? Vì họ làm việc vất vả, nên đặt lợi ích của nhân viên lên hàng đầu. Lợi ích thứ hai là ai? Khách hàng, chúng ta phục vụ là vì họ, sau cùng mới đến lợi ích của mình. Công ty mỗi năm đều có lợi nhuận, ông vô cùng vừa ý, tất cả đều học được từ cổ thánh tiên hiền xưa. Ứng dụng trong kinh tế, kinh tế vĩnh viễn không xảy ra sự cố, chúng ta gọi là bảng hiệu mấy trăm năm, nghĩa là đạo lý này. Không thể đặt lợi ích bản thân lên hàng đầu, đây là vị trí vĩnh viễn không thất bại. Lý niệm này, tư duy này dùng vào việc trị quốc, đất nước có nền trị an lâu dài, ngàn năm thanh thế. Không phải không làm được, có thể làm được, tuyệt đối không nghĩ đến lợi ích cá nhân, khởi tâm động niệm nghĩ đến người khác. Nên người Nhật bản gọi ông là thánh nhân, bậc thánh trong kinh doanh, người Nhật bản tặng cho ông xưng hiệu này. Những gì cổ nhân để lại ưu thế hơn người ngoại quốc nhiều. Đây là Đạo Thạnh Hòa Phu nói, không phải tôi nói, vĩnh viễn đứng ở vị trí không bao giờ thất bại.

Những thứ cổ nhân lưu lại, được người Nhật bản học tập và thực hành, nên trở thành một chi nhánh độc lập ưu tú trong giới xí nghiệp, mãi mãi không thất bại trong giới xí nghiệp, bất luận làm ngành nghề gì chắc chắn

cũng thành công. Đây là thánh hiền, là Phật Bồ Tát. Chủ yếu là không có bản thân, hoàn toàn phụng hiến. Bởi thế nền tảng này từ trên lý mà nói là bình đẳng, trên mặt sự thì hoàn toàn sai biệt, đó là nhân duyên bất đồng, duyên phải dựa vào giáo dục. Từ nhỏ phải đặt vững nền tảng cho họ về giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Đạo Thanh Hòa Phu sanh trong gia đình nông thôn bình dân, lúc nhỏ chịu rất nhiều gian khổ, nên ông có thể yêu thương người. Lúc nhỏ chịu khổ nạn, có người giúp ông, vì cảm ân, nên khi nghĩ đến người bạn cùng cần sự giúp đỡ. Bản thân ông vì muốn báo ân, suốt đời chăm sóc người bạn cùng, giúp người bạn cùng, tri ân báo ân. Bây giờ chúng ta không còn nền tảng này nữa. Nền tảng đích thực là cha mẹ, quan trọng là người mẹ, do người mẹ đào tạo nên. Đệ Tử Quy không phải để cho bọn trẻ đọc, không phải cho bọn chúng học thuộc. Đệ Tử Quy dạy khi nào? Dạy khi trẻ mới ra đời, đến ba tuổi là 1000 ngày, dạy như thế nào? Người làm cha mẹ phải thực hành Đệ Tử Quy, để chúng ngày ngày nhìn thấy, chúng hoàn toàn học được. Chúng tuy chưa từng đọc, chưa từng học nhưng đều học được hết. Cha mẹ trong gia đình, phải thực hành Đệ Tử Quy, áp dụng vào trong cuộc sống, đã đào tạo chúng bằng phương pháp này. Bản thân cha mẹ làm không được, bọn trẻ cũng không làm được, chúng không tin. Bởi thế người mẹ là thánh nhân, con trai mới là Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, mới xuất hiện nhiều thánh nhân như vậy. Người mẹ không phải thánh nhân, thì không có cách nào đào tạo ra thánh nhân được, trách nhiệm người mẹ rất nặng nề. Không những có trách nhiệm đối với gia đình mình, có trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, mà còn có trách nhiệm với toàn thế giới, toàn nhân loại.

Cổ nhân biết, người bây giờ không biết, không ai nói. Chẳng những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe thấy. Hiện nay căn bản này rất phiền phức, điển tịch văn hóa vô cùng phong phú, ngày nay kỹ thuật in ấn phát triển, có thể lưu giữ được. Không ai đọc, không ai học. Rất nhiều người đọc, rất nhiều người học vì sao lại nói không có ai? Không có người có căn tánh thánh hiền, họ đọc rồi nhưng học không giống thánh hiền, vì sao vậy? Không hiểu ý của nó, giải thích theo ý của mình nên sai hoàn toàn. Hiện tượng này rất nhiều. Nhìn chữ đoán nghĩa, đọc sách như vậy cũng như không đọc. Đây là vấn đề ngày nay chúng ta muốn đẩy mạnh truyền thống văn hóa, khiến truyền thống văn hóa xưa lại được khôi phục. Ít nhất phải năm đời, đời này chúng ta không thấy được. Truyền từ đời này qua đời khác suốt năm đời, bản thân người truyền thừa phải thực hành mới được, mới là truyền thừa. Không nỗ lực hành trì, dù đọc nó, có thể giảng giải nó nhưng cũng vô dụng, bản thân phải thật sự ứng dụng nó trong cuộc

sống. Cho dù một người truyền một người, truyền đến năm sáu đời sau sẽ khai hoa kết trái.

Như Tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung quốc truyền cho Huệ Khả, Huệ Khả truyền cho Tăng Xán, đơn truyền. Truyền đến Huệ Năng mới khai hoa, Huệ Năng truyền được 43 người. Pháp vận của Thiên tông phát triển ở Trung quốc, vô cùng hưng thịnh. Phải sáu đời sau, chúng ta mới nhìn thấy lại được truyền thống văn hóa. Phải phóng ánh sáng ra ít nhất phải năm đời. Thật sự có tâm truyền, thật sự có người truyền thừa, người truyền thừa không dễ tìm, vì sao vậy? Vì họ cần phải y giáo phụng hành, họ cần phải quên cái tôi, không có tự tư, không có danh lợi mới có năng lực truyền thừa.

Phật pháp cũng như vậy, truyền thừa Phật pháp phải rời bốn tướng: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Người có điều kiện như vậy mới có năng lực truyền thừa chánh pháp của Như Lai, chỉ cần có chút tư tâm là không thể truyền thừa, truyền thừa sẽ biến chất, không còn nguyên vẹn. Nên hạng người như vậy vô cùng khó tìm!

Ngài Ấn Quang nói rất hay: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, ngày nay tìm đâu ra người có tâm thành kính? Nền tảng của họ là hiếu đạo, hiếu thân mới biết tôn sư. Hiếu mới có thành, tôn sư trọng đạo mới có kính. Hai chữ thành kính là điều kiện cơ bản để truyền thừa tất cả pháp thể xuất thế gian. Cho nên biết được căn tánh cao thấp của tất cả chúng sanh, mới có thể tùy cơ hóa độ. Chữ biết này là trí tuệ, trí tuệ chân thật.

Thánh nhân biết được căn tánh của chúng sanh, họ có năng lực này, phàm phu chúng ta làm sao biết được? Chỉ nhìn vào hai chữ thành kính này. Họ chân thành cung kính, chúng ta cần phải lưu ý, quan sát tỉ mỉ xem họ có thật chẳng. Nếu như thật chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, vì sao vậy? Vì họ có thể truyền thừa. Nếu quan sát tường tận, thấy tâm họ nông nổi thì thôi vậy, họ không phải người cần tìm. Dạy cho họ những gì cần thiết, họ đã rất mãn nguyện rồi, rất khó nâng cao cảnh giới. Đối với người thật sự truyền pháp, phải toàn tâm toàn lực giúp họ, thành tựu họ, chánh pháp mới có thể truyền từ đời này sang đời khác. Nhận thức căn tánh của chúng sanh, đây là đại trí tuệ, đại học vấn.

“Thứ năm, dục trí lực. Trí lực biết được các loại trí giải của tất cả chúng sanh. Biết chủng chủng dục lạc của tất cả chúng sanh, mỗi người khác nhau”. Dục là dục vọng. Dục vọng có hai loại, một loại là dục vọng

trên mặt tinh thần, một loại là dục vọng trên mặt vật chất. Câu trước là chỉ dục vọng trên mặt tinh thần. Trí lực biết được tri giải của tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta gọi là dục vọng cầu tri thức, họ có thể lý giải đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Lý giải có người lý giải cạn, có người lý giải sâu, phải biết điều này, vì sao vậy? Người có sức lý giải mạnh, người có thể lý giải thâm pháp, nói cho họ nghe thâm pháp, nói cho họ nghe đại pháp. Họ không có năng lực cao như vậy, chỉ biết được cạn cợt, thì nói cho họ nghe pháp cạn hơn, nói pháp nhân thiên, nói pháp tiểu thừa. Họ tiếp thu được, cũng có thể lý giải được. Nói pháp đại thừa họ liền mê hoặc, họ không thông suốt, như vậy đừng nên nói.

Nếu con người yêu thích phương diện này, họ nhất định đàm bạc đối với dục vọng vật chất, về mặt tinh thần họ được an lạc. Ngạn ngữ có câu: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”, thế vị chính là dục vọng vật chất, pháp vị là dục vọng tinh thần. Niềm vui của vật chất nhất định không sánh bằng tinh thần, nhưng niềm vui về mặt tinh thần, người bình thường trong thế gian khó mà lý giải được, họ không hưởng thụ được. Họ chỉ biết vật dục, mà không biết có thứ hơn vật dục, đó là thế gian, xuất thế gian thì càng không cần nói!

Trong Luận Ngữ nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, duyệt ở đây là hỷ duyệt, đó là thế gian. Thật sự học là hưởng được hỷ duyệt đó, vật chất không thể sánh được với nó. Một đời Khổng tử là bình dân, thời gian làm quan rất ngắn, làm quan Tư khấu của nước Lỗ chỉ được ba tháng, đã bị người tìm cách đưa xuống. Cuộc sống gia đình không sung túc, chỉ miễn cưỡng sống qua ngày. Trong số học trò của ông, sinh hoạt vật chất khó khăn nhất chính là Nhan Hồi, mà Nhan Hồi là đệ tử đầu tiên của Khổng Tử. Người đệ tử được yêu thương nhất, người đệ tử thích nhất, vì sao? Ngộ tánh cao. Khổng tử dạy học, người khác không hiểu, nhưng ông hiểu. Nhưng cuộc sống của Nhan Hồi: “đan bát tre đựng thức ăn, dùng gáo dừa uống nước, ở trong một con phố xấu xa”, cuộc sống này một số người đều không cách nào chịu đựng nổi, quá khổ, có thể nói là làm bạn với ăn mày. Cuộc sống vật chất bần cùng như vậy, nhưng học sinh của Phu tử có 3000 người, trong số 3000 người đệ tử này, Nhan Hồi an vui nhất. Ông vui điều gì? Ông vui vì đạo, những gì thầy giảng ông đều nghe hiểu, thật sự đạt được lợi ích. Trong Phật pháp đại thừa nói: Thường sanh tâm hoan hỷ, không có gì vui bằng, Nhan Hồi thật sự đạt được. Ông không để ý đến cuộc sống vật chất.

Quý vị thấy Đức Thế Tôn khi còn tại thế, ngài sống cuộc sống như thế nào? Đi khát thực, người bây giờ gọi là xin ăn. Đức Phật đã sống cuộc sống như vậy, suốt đời như vậy, không phải chỉ một thời gian. Ngày ngày

đi khát thực, khát thực là gì? Khát thực nghĩa là xin một bát cơm ăn, không nhận các sự cúng dường khác, không cần tiền. Mà khi nhận cũng không cần quý vị đặc biệt làm cho ngài, gia đình quý vị ăn còn cúng dường ngài là được. Suốt đời sống như thế, nhưng niềm vui không ai sánh được với ngài, vô tư vô lo. Cũng không có nhà cửa, không ở nơi nào cố định, đêm ngủ dưới gốc cây. Hôm nay ở đây, ngày mai đến nơi khác, suốt đời sống đời du hóa. Ngài thật an lạc, không cần chùa chiền. Nếu Đức Phật cần một ngôi chùa, trong số đệ tử tại gia của ngài có 16 vị quốc vương, mỗi người đều có thể cúng ngài một ngôi chùa lớn. Nhưng ngài không cần, vì sao không cần? Bây giờ chúng ta đã biết, có chùa là có người tranh đoạt tài sản, đem đến cho ta rất nhiều phiền phức. Không có mọi người sẽ không tranh, tâm đều ở trong đạo. Khi có những thứ này, khiến cho tập khí phiền não tham sân si từ vô thủy kiếp của con người sanh khởi. Điềm này thật cao siêu, ngài không cần.

Đương thời quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, có người đại phú đại quý, gia đình có biệt thự hoa viên, mời Đức Phật đến ở vài ngày giảng kinh. Như vậy cũng được, ngài rất tùy duyên. Bởi thế ở nơi vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc và Trúc Lâm Tinh xá, ngài giảng pháp thời gian khá dài, sau khi giảng xong vật quy nguyên chủ. Ngài không cần, nên lại ra đi, lại sống cuộc đời du hóa. Đây chính là hiện nay chúng ta nói, ngài chỉ cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của quý vị, tôi mượn dùng, dùng xong trả lại cho quý vị, như vậy là chính xác. Một người suốt đời đích thực không có ưu tư, không có vướng bận, thanh tâm thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần. Trong này có niềm vui, đây chính là niềm vui vô cùng, không phải người thế gian có thể đạt được. Có chí hướng như vậy, thì cố gắng ở trong thế pháp và Phật pháp đào tạo họ, thành tựu họ, đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai là “biết dục lạc của mỗi chúng sanh khác nhau”, đây là chỉ người thế gian. Yêu thích của người thế gian, sở thích của họ mỗi người khác nhau. Chư Phật Bồ Tát đều biết, mà còn như thế nào? Mà còn giúp ta mãn nguyện. Người thế gian thích tiền tài, có của cải sẽ vui thích, không có của cải là đau khổ, đây là người thế gian. Đức Phật liền dạy chúng ta con đường phát tài, có thật chăng? Là thật không hề giả. Nếu muốn thông minh trí tuệ, muốn mạnh khỏe sống lâu, Đức Phật đều giúp chúng ta đạt được.

Ở đây quý vị có dục vọng, chỉ hy vọng quả báo mà không biết đến nhân, nên không đạt được. Nếu phương pháp của ta không đúng, tư tưởng không chính chắn, quả báo ta đạt được không thể hưởng thụ, vì sao vậy? Vì ta không có phước báo. Đạt được phước báo thì không sanh bệnh cũng

là tai họa, nên nhất định phải dùng phương pháp đúng đắn. Phương pháp chính xác là gì? Đức Phật nói, chúng ta đến nhân gian là do nghiệp lực, là do hai loại nghiệp lực của chúng ta. Quý vị phải biết, một là dẫn nghiệp, dẫn dắt chúng ta đầu thai vào cõi người, đây là dẫn nghiệp dắt dẫn đi. Dẫn dắt là gì? Là ngũ giới. Trong giáo huấn của cổ nhân thường nói ngũ thường, năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín. Trong Phật pháp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, năm giới. Làm tốt ngũ thường, ngũ giới sẽ đến được cõi người, đưa ta đến cõi người. Cõi trời là thượng phẩm thập thiện, đức hạnh cao hơn cõi người, dẫn dắt ta đến đó. Chúng ta chỉ cần được thân người, nghiệp này mọi người đều có, chúng ta đều được thân người. Khi đạt được thân người, mỗi người phú quý hay bần tiện đều khác nhau, đây là loại nghiệp thứ hai. Nghiệp thứ hai là gì? Là mãn nghiệp, mãn của viên mãn, mãn nghiệp không giống nhau. Tuy được thân người, nhưng bần tiện phú quý không giống nhau, giàu nghèo phú quý không tương đồng. Quý là có địa vị, phú là sở hữu tài sản, tiện là không có địa vị, bần là không có của cải, không giống nhau. Những thứ này từ đâu mà có? Đức Phật dạy chúng ta bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tu những điều này, đây là tu mãn nghiệp. Của cải từ đâu mà có? Của cải đạt được từ tài thí, muốn cầu phát tài cần phải bố thí tài thật nhiều, càng thí càng nhiều. Đúng vậy, không sai chút nào.

Ngày nay ta được giàu có, là do đời quá khứ ta tu đại bố thí, có nhân có quả. Nếu trong đời quá khứ không tu tài thí, đời này đến đâu để tìm tiền tài? Cũng buôn bán nhưng người ta lời, còn mình thì lỗ, vì sao vậy? Mạng họ có, trong đời quá khứ họ từng làm việc bố thí, nên số có của cải, còn số ta không có của cải. Làm việc giống như họ, nhưng họ ngày càng phát triển, còn mình không phát lên được, đạo lý là như vậy.

Cổ nhân có câu nói rất hay: “Suốt đời đều là mệnh, hoàn toàn chẳng do người”. Là do những gì đời trước ta tạo ra, chắc chắn ngay trong đời này phải nhận lấy. Phật giáo có câu kệ nói rất hay: “Muốn biết nhân đời trước”, muốn biết đời trước mình đã tạo nhân gì, “hãy xem quả đời này”. Đời này ta hưởng thụ của những gì nhân đời trước tạo ra, quả báo_Nhân quả báo ứng không sai chút nào. “Muốn biết quả đời sau, hay xem nhân hiện tại”, muốn biết đời sau mình như thế nào, thì những gì ta làm trong đời này là vận mệnh chủ định trong đời sau. Đây là có bằng có chứng, tuyệt đối không phải nói một cách tùy tiện, hoàn toàn là chân tướng sự thật. Của cải bất nghĩa tuyệt đối không được dùng.

Như Đạo Thanh Hòa Phu ông đúng là người tiếp thu truyền thống văn hóa xưa, công ty của ông đạt được nhiều lợi nhuận. Người ngân hàng đến khuyên ông đem tiền đầu tư, đầu tư bất động sản lợi nhuận rất lớn, mà còn

rất nhanh. Ông nói với người ngân hàng, đây là sự nghiệp đầu cơ, tôi chưa từng chịu sự vất vả, thì tôi không nên hưởng lợi ích này. Đạt được lợi ích này, không phải là việc tốt. Bởi thế của bất nghĩa ông ta không cần đến. Không phải do mình gian nan kiếm được, tôi tuyệt đối không cần. Bởi vậy 10 năm sau ngành kinh tế gặp sự cố, người ta đi vay ngân hàng mua nhà, đến trả nợ cũng không đủ, sau cùng phải khuynh gia bại sản. Rất nhiều người phá sản, còn ông thì không sao. Nên người ta hỏi ông, phải chăng là ông biết trước vấn đề, biết trước sự nghiệp này về sau có vấn đề? Ông nói rằng mình không có năng lực đó, tôi chỉ là làm người đúng với quy củ, làm việc dựa vào lương tâm. Kiểu giàu có theo kiểu bộc phát này tôi không dám làm, tôi chỉ muốn thật thiết thực như những gì cổ nhân đã dạy. Phương pháp của người nước ngoài, người phương đông chúng ta không đồng ý với phương cách đó. Bởi thế càng thí càng nhiều!

Tôi học Phật suốt 60 năm nay, thầy dạy tôi như vậy. Vì lúc tôi còn trẻ thật sự rất nghèo khổ, trong đời quá khứ không tu tài thí và vô úy thí, đại khái chỉ tu được chút pháp thí. Vì các bậc đại đức đời trước dạy tôi đều nghe hiểu, tôi nghe một cách thích thú. Số mạng tôi không có của cải, không có thọ mạng, nên thầy đã bổ sung thiếu sót này cho tôi. Thầy dạy tôi tu tài thí, tu vô úy thí, phải tu cả ba loại bố thí. Bố thí tài tôi không có tiền, ăn uống đã là vấn đề rồi, làm gì có tiền tài mà bố thí? Thầy hỏi tôi, một hào có chăng? Tôi nói một hào thì được, một đồng có chăng? Một đồng cũng được, rất miễn cưỡng nhưng cũng được. Vậy thì con bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng đó. Thường giữ tâm bố thí, gặp nhân duyên thì làm, không được lơ là, nỗ lực thực hành. Thật sự có hiệu quả, chỉ ba năm cuộc sống kinh tế của tôi khá hơn. Khá hơn cũng không được ngưng, mãi mãi phải nhớ bố thí, đúng là càng thí càng nhiều, nhiều đến nay chúng tôi không cần đến tiền. Nhưng có một việc gọi là tâm tưởng sự thành, tôi muốn làm một việc gì cần bao nhiêu tiền, thì tiền sẽ có. Nó từ đâu đến bản thân tôi cũng không biết, sáu mươi năm như vậy, xưa nay về mặt kinh tế chưa từng gặp khó khăn. Quả thật cần bao nhiêu, liền có người đưa đến. Tôi rất nỗ lực thực hành vô úy thí, vô úy thí trước đây tôi đã làm hai việc: thứ nhất là phóng sanh, thứ hai là bố thí thuốc men. Những người bần khổ sanh bệnh không có tiền mua thuốc men, cần giúp đỡ họ. Công việc này suốt 60 năm chưa từng gián đoạn, quả báo đạt được là gì? Mạnh khỏe sống lâu. Tôi không thể sanh bệnh, là nguyên nhân gì? Tiền thuốc men đều bố thí, không còn tiền thuốc nữa. Người ta có bảo hiểm y tế, tôi không có những thứ đó, có những thứ này thì sao? Nhất định bị sanh bệnh. Tiền thuốc men quý vị giữ lại nhiều như vậy, nếu không bệnh thì để làm gì? Nhất định phải bị bệnh. Tôi đem nó ra bố thí hết, nên tôi không bị bệnh tật,

nếu bị bệnh không có tiền thuốc, cần phải hiểu! Phương pháp này là chính xác.

Tôi ở Úc Châu, hiện nay bố thí thuốc men ở Úc Châu, mỗi năm là 24 vạn tiền Úc, hiện nay tiền Úc có giá trị hơn tiền Mỹ. 12 vạn tiền ủng hộ cho bệnh viện, chuyên giúp những người nghèo khổ, không có tiền mua thuốc thì dùng phần tiền của tôi. Mỗi năm tôi ủng hộ vào bệnh viện 12 vạn, mười hai vạn khác ủng hộ vào trung tâm Lâm Chung Quan Hoài, do Cơ Đốc Giáo thành lập, tổ chức rất tốt. Con người sắp lâm chung, bệnh nặng, bệnh viện hết cách trị liệu, đưa họ đến đây, đưa họ đến đây để cầu vãng sanh. Ở đây rất tốt, không phân biệt Tôn giáo, đều chăm sóc tất cả, do Đạo Cơ Đốc tổ chức. Phật giáo dùng nghi thức của Phật giáo, họ đều giúp đỡ, không có gì chướng ngại, tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ. Họ cũng gặp khó khăn về kinh tế, nên mỗi tháng tôi ủng hộ cho họ 1 vạn. Hai nơi này tổng cộng là 24 vạn, mỗi tháng bố thí một vạn tiền thuốc. Tấm lòng của Cơ Đốc Giáo rộng lớn, khi lâm chung bất luận là dùng nghi thức Tôn giáo nào, họ đều hiệp trợ, không hề có chướng ngại. Đích thực thật sự họ làm là chủ nghĩa nhân đạo. Lâm chung là thời khắc then chốt, lúc lâm chung tâm tình tốt, không bị đọa vào đường ác. Nếu như lâm chung mà còn tham sân si, sẽ đọa vào tam đồ. Trung tâm này vô cùng quan trọng, quan hệ đến hạnh phúc đời sau của họ. Nên phải dạy họ phương pháp chánh đáng.

Đức Phật từ bi không chướng ngại quý vị, nếu muốn phát tài ngài giúp quý vị phát tài, tuyệt đối không phải tổn người lợi mình. Điều này tuyệt đối không được, đây là tạo nghiệp. Đạt được tài phú bằng thủ đoạn không chính đáng, quả báo đời sau rất khổ, đa phần đều đến địa ngục. Đoạt tài vật người khác một cách phi pháp, đời sau cần phải trả, phải trả nợ. Cái gọi là nợ mạng phải trả bằng mạng, thiếu tiền phải trả tiền, không những phải trả còn phải thêm tiền lời, sao phải khổ như vậy? Nhất định phải dùng phương pháp chánh đáng, Đức Phật dạy cho chúng ta là chánh pháp.

Ba loại bố thí này, tài thí được của cải, pháp thí được thông minh trí tuệ, vô úy thí được mạnh khỏe trường thọ, đây gọi là mãn nghiệp. Quý vị phải biết, phải siêng năng hành trì, đối với chúng ta nhất định có lợi ích.

Bởi thế Đức Phật giúp chúng ta, thật sự giúp chúng ta đều được lợi ích. Quý vị muốn làm Phật, giúp quý vị thành Phật. Muốn làm Bồ Tát, giúp quý vị làm Bồ Tát. Muốn làm quý nhân, giúp quý vị làm quý nhân. Muốn làm người giàu, giúp quý vị làm người giàu, hoàn toàn là chánh pháp. Chỉ có trong chánh pháp, mới nâng cao cảnh giới chúng ta được, chỉ có Phật pháp đại thừa mới có thể làm được.

“Thứ sáu: Giới trí lực. Biết được chủng chủng giới trí lực, chủng chủng cảnh giới của chúng sanh trong thế gian khác nhau, mà biết hết như thật”. Giới là phân biệt, là giới hạn. Thế gian chúng ta trước đây, khoảng 50 năm trước, thời kỳ kháng chiến rất thịnh hành, thời kỳ kháng chiến là 60 năm trước. Khi người với người gặp nhau đều hỏi, lần đầu tiên gặp mặt hỏi: Anh phục vụ giới tuyến nào? Hiện nay danh từ này rất ít. Trước đây hỏi giới tuyến nào, quý vị là ở trong giới chính trị, giới quân nhân, giới thương nhân, giới thương, là chỉ những điều này. Làm thầy là ở trong giới dạy học, quý vị phục vụ trong giới nào?

Giới trí lực biết được các cảnh giới khác nhau của chúng sanh, quý vị thích cảnh giới nào? Như trong trường đại học hiện nay không gọi là giới, mà gọi là khoa hệ, rất nhiều khoa hệ khác nhau. Quý vị thích học ngành kinh tế thì học hệ kinh tế, quý vị muốn học khoa học thì học khoa học. Ở trong này phân ra rất nhiều khoa, thích loại nào, tương lai muốn làm trong ngành nào, muốn cống hiến cho môn học nào.

Học Phật cũng là một giới, giới này gọi là giới Tôn giáo, trong giới Tôn giáo có rất nhiều Tôn giáo khác nhau, quý vị thuộc Tôn giáo nào? Hiện nay trong đại học có hệ Tôn giáo học, có khoa chuyên môn nghiên cứu về Tôn giáo. Đây là thuộc về học thuật, thông thường quy về trong triết học, người học không nhiều. Những điều này không thể không biết. Vì sao vậy? Vì sau khi biết, trên phương diện dạy học có rất nhiều tiện lợi. Quý vị biết cảnh giới khác nhau, có phương pháp dạy khác nhau. Nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, nhưng phương pháp thì thiên biến vạn hóa, có thể thích ứng cho các ngành các nghề. Nhiều người tưởng rằng học Phật, là chỉ nói liễu sanh tử xuất tam giới, đó là mục tiêu sau cùng. Con người không thể không chết, đây là mục tiêu chung. Khi chết phải làm sao? Đó là sau cùng, trước khi chết, tôi sống trên thế gian này có cần quản chẳng? Cần, quản tất cả, từ khi sanh ra cho đến già chết đều quản hết. Cho nên quý vị thích về phương diện nào, thì dạy phương diện đó.

Hôm qua chúng ta một bạn đồng tu, con trai ông ta du học ở Mỹ, học ngành gì? Ngành điện ảnh, anh ta thích ngành này, Đức Phật có dạy chẳng? Dạy. Nghệ thuật điện ảnh, nếu nội dung của nghệ thuật này là hiếu đễ trung tín, là thiện ác báo ứng, như vậy thì rất hay rất hay. Điều này là giáo dục chánh diện đối với xã hội, công đức vô lượng, là đang hành đạo Bồ Tát. Còn như quay bộ film này đều là sát đạo dâm vọng, đều dẫn dắt tư tưởng quan niệm không bình thường đối với con người, như vậy là tạo nghiệp, dạy hư người khác, liên quan này rất lớn. Những thứ này không phải không tốt, điện ảnh là một thứ trung lập, vấn đề là nội dung. Nội dung tích cực, là Phật Bồ Tát; còn như tiêu cực, thì đó là yêu ma quỷ quái. Tiêu

cực tương lai đi về đâu? Đi vào địa ngục, vì hại không biết bao nhiêu người. Nếu là tích cực, tương lai về thế giới Cực Lạc và sẽ thành Phật. Nên film ảnh không phải là điều xấu.

Khi tôi mới học Phật, 60 năm trước tôi ở Đài Loan, lúc đó Đài Loan chưa có ti vi màu, chỉ có đen trắng. Lúc đó thầy Phương nói, chỉ vào tivi nói: Công cụ này rất hay, nếu dùng sai, dùng vào mặt tiêu cực nó sẽ hại quốc gia, hại dân tộc, hại hết người trong thiên hạ. Còn như dùng vào việc giáo dục thánh hiền, dùng trong Phật pháp, nó có thể cứu vô lượng chúng sanh. 60 năm trước thầy nhắc nhở tôi, lúc đó chúng tôi không có khái niệm về điều này, không dám nghĩ đến, vì sao vậy? Vì chi phí rất nhiều, chúng tôi làm gì có năng lực đó? Nên mặc dù thầy nói không biết bao nhiêu lần, chúng tôi đều không có ấn tượng, không dám tưởng tượng. Không ngờ 60 năm sau, chúng ta cũng sử dụng được, không phải 60, là 40 năm sau chúng ta đã sử dụng nó. Chúng tôi dùng mạng internet đã 20 năm, dùng truyền hình vệ tinh 9 năm. Tết Nguyên đán 2003 là chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh truyền bá, hiện tại chúng tôi có sáu trụ truyền hình vệ tinh, toàn thế giới đều có thể nhận được. Đây chính là đại sư Chương Gia nói càng thí càng nhiều, do ta chịu bố thí, không chịu bố thí thì cũng không có cách nào. Càng thí càng nhiều. Chúng ta không cần gì cả, chỉ cần những công cụ này. Những công cụ này, chúng ta ở đây giảng kinh, mọi người trên toàn thế giới ở trước truyền hình, đều có thể xem được, đều có thể cùng nhau học tập.

Cho nên sự việc vĩnh viễn không có thị phi thiện ác, tất cả sự đều xem ta dụng tâm như thế nào. Nếu dùng tâm thiện, mọi việc đều là việc tốt, không có việc gì không tốt. Còn như dùng tâm bất thiện, không có việc gì tốt cả. Từ chỗ nào để phân biệt được dùng tâm thiện hay ác? Nghĩa là lợi tha, tuyệt đối không làm những chuyện tự lợi. Vì sao đừng làm những chuyện tự lợi? Căn bản không có bản thân. Bây giờ chúng ta đã hiểu được đạo lý này, hiện nay nói với quý vị đồng học không có bản thân, họ không phản đối. Đích thực không có chính mình. Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, tuyệt đối chính xác. Phá tứ tướng, tiểu thừa chúng ta mới chứng được Tu đà hoàn quả, đại thừa mới chứng được Bồ Tát sơ tín vị. Họ không còn ngã tướng, vậy còn cái tôi chẳng? Cái tôi còn, tôi là gì? Biến pháp giới hư không giới là tôi, đây là Bồ Tát đại thừa, vì sao? Trong Phật giáo đại thừa nói rất rõ ràng, tự tánh là tôi, pháp tánh là tôi. Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới đều là tự tánh biến hiện ra, sao nó không phải là tôi! Điều này rất khó hiểu, không dễ lãnh hội. Bởi thế trong kinh Đức Phật thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ.

Mọi người đều có kinh nghiệm về nằm mộng, quý vị nói ở trong mộng có tôi, vẫn là tự tư tự lợi. Khi tỉnh giấc mộng, cái tôi trong mộng là tự tánh biến hiện ra, những người khác trong mộng cũng là tự tánh biến hiện ra. Sơn hà đại địa, hư không pháp giới trong mộng, tất cả đều là tự tánh biến hiện ra. Toàn bộ cảnh mộng đều là tôi, như vậy mới đúng, không hề sai lầm. Toàn bộ cảnh mộng là tôi, quý vị không thừa nhận, chỉ thừa nhận người đó trong mộng là tôi, vậy là sai. Bởi vậy có chân ngã, không phải không có. Thân thể là cái giả tôi, cũng là một phần trong chân ngã. Hình như cả thân người này là tôi, tôi là một tế bào trên thân thể, là một sợi lông trên thân thể, nó cũng không tách rời cái tôi. Chúng ta không được ngộ nhận nó.

Nên khi nhận thức được chân ngã, tự tư tự lợi không còn, tâm đại từ bi sanh khởi, biết được điều gì? Toàn thể thân này là tôi, mỗi lỗ chân lông trên toàn thân cũng yêu thương, và yêu thương mỗi tế bào, không có phân biệt, đây gọi là đại ngã. Đây là tinh hoa của kinh điển đại thừa, là tinh túy của kinh điển đại thừa. Bởi vậy pháp giới khác nhau, pháp giới lớn nhất là mười pháp giới, nhỏ bằng mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, đều có giới hạn với mỗi tế bào, đây là nói đến nhỏ.

Từ trên mặt sự mà nói, các ngành các nghề trong xã hội, các khoa khác nhau trong trường đại học, đều thuộc về phạm vi của điều này. Cần phải thấu triệt, cần phải rõ ràng, giáo hóa chúng sanh mới khế cơ.

“Thứ bảy, chí xú trí lực. Biết tất cả đạo chí xú tướng. Trí lực biết được dạy đạo phẩm nào để tu, và đạt đến quả vị nào. Như ngũ giới thập thiện đến cõi trời”. Ở sau đưa ra một ví dụ: “Chí xú thị thuyết”. Chúng ta nhân quả để nói cũng được, quý vị trông nhân gì, tương lai sẽ nhận được quả đó, rõ ràng minh bạch. Quý vị tu đạo gì, tương lai sẽ đi về đó. Đức Phật có năng lực này.

Tu nhân nên bắt đầu từ đâu? Khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm cực kỳ bé nhỏ. Có khi chúng ta khởi tâm động niệm bản thân không hề hay biết, chỉ biết được ý niệm thô, không biết được ý niệm tế. Nhưng cho dù ý niệm vi tế nó cũng khởi tác dụng, không phải không khởi tác dụng.

Trong Phật pháp đại thừa, toàn bộ vũ trụ, toàn thể vũ trụ, thuật ngữ trong kinh Phật gọi là biến pháp giới hư không giới. Đích thực nó giống như một màng lưới điện chỉ chít vậy, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, giống như một tấm lưới. Mà tấm lưới này cảm xúc vô cùng linh mẫn, chúng ta hữu tâm vô tâm động một ý niệm, tin tức từ mạng lưới này phát

ra, toàn thể vũ trụ đều biết, ý niệm là tin tức. Vật chất, nhục thể này của chúng ta là vật chất. Bây giờ chúng ta biết, vật chất là hiện tượng dao động, nếu nó không động hiện tượng vật chất sẽ không còn. Nên vật chất là giả, vật chất tồn tại phải dựa vào dao động, tần suất dao động vô cùng nhanh, tốc độ còn nhanh hơn cả ánh sáng. Tốc độ của ánh sáng, từ mặt trời đến địa cầu cần tám phút, khoảng cách này trong hư không rất ngắn. Như vậy quý vị sẽ biết, chúng ta khởi tâm động niệm với hiện tượng dao động vật chất này của chúng ta, tần suất của nó chỉ cần vừa động, thì toàn bộ pháp giới đều biết. Tốc độ lớn biết bao, gọi là chu biến pháp giới.

Trên thực tế mà nói, chúng ta với bất cứ ai, bất cứ hiện tượng nào: hiện tượng vật chất, hiện tượng tin tức, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều tập hợp, đều thông suốt. Thân thể chúng ta là đài phát xạ, phát xạ này chưa từng gián đoạn, buổi tối lúc ngủ vẫn phát như thường. Không những là đài phát xạ, cũng là một đài tiếp thu. Tin tức khắp biến pháp giới hư không giới, chúng ta đều thu nhận được. Chỉ là ngày nay máy móc của chúng ta xảy ra chút sự cố, tuy nhận được nhưng không cảm nhận được, không phải không nhận được.

Ví dụ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc giảng kinh, chúng ta có nhận được chăng? Thu nhận được, nhận được nhưng không nghe được. Giống như máy thu âm vậy, nó có sự cố. Thật sự thu nhận được, nhưng vì có sự cố nên không phát ra tiếng, máy bị hư, sao lại bị hư? Vì chúng ta có ba loại chướng ngại nên nó bị hư. Loại chướng ngại thứ nhất gọi là vô minh phiền não, loại chướng ngại thứ hai gọi là trần sa phiền não, loại chướng ngại thứ ba gọi là kiến tư phiền não. Vì phiền não quá nhiều nên nó không linh, không còn linh hoạt, nên những dao động vi tế ta không nhận được. Nếu đoạn trừ được tất cả những chướng ngại đó, đoạn trừ một tầng, trừ diệt kiến tư phiền não, ta liền nghe được âm thanh của Phật A Di Đà.

Chỉ cần chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian không còn chấp trước nữa. Trong Kinh Kim Cang nói, nửa bộ trước của Kinh Kim Cang nói về bốn tướng, buông bỏ, không còn nữa. Không còn ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ta liền nhận được rất nhiều tin tức giữa vũ trụ. Tin tức của chúng ta cũng có thể phát ra. Nó là nhất thể, nhất thể này không có lớn nhỏ, không có khoảng cách, không có trước sau. Những nhà khoa học hiện đại đều thừa nhận, thời gian và không gian là giả, không phải thật.

Tần suất chúng ta phát xạ đi cực kỳ nhanh, tuy cực nhanh nhưng trong đó còn có nhanh chậm khác nhau. Bồ Tát Di Lặc nói, tần suất một giây là 1600 triệu, đây là tần suất tiêu chuẩn. Có tần suất nào nhanh hơn nữa

chăng? Có. Có tần suất nào chậm hơn nó chăng? Cũng có, đây là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn của tần suất, một giây là 1600 triệu. Tần suất chậm biến thành vật thể cứng, vật rất cứng. Tần suất nhanh hơn một chút liền biến thành thể lỏng, giống như da thịt, máu huyết của chúng ta. Nhanh hơn nữa liền biến thành sóng điện từ, biến thành sóng ánh sáng, nhưng tiêu chuẩn khoảng cách đều không quá xa. Đây là chân tướng của vũ trụ. Chân tướng này đã được các nhà lượng tử lực học thời cận đại phát hiện cách đây 20 năm.

Quý vị xem hai ba trăm năm nay khoa học nghiên cứu đều hướng về vật chất, như vật lý học, vật lý học hư không, lượng tử vật lý học, tất cả đều nghiên cứu vật lý. Bây giờ đổi phương hướng nghiên cứu về tâm lý, vì sao vậy? Vì bây giờ phát hiện hiện tượng vật chất là do ý niệm biến hiện ra, ý niệm là hiện tượng tinh thần. Hay nói cách khác, hiện tượng tinh thần có trước, hiện tượng vật chất có sau. Nên các nhà khoa học cận đại mới chuyển phương hướng nghiên cứu tâm lý, nghiên cứu tin tức, đây là một sự chuyển biến vô cùng tốt đẹp.

Nếu học thuyết này thịnh hành trên địa cầu, địa cầu chúng ta sẽ thay đổi diện mạo, vì sao vậy? Vì ý niệm có thể thay đổi vật chất. Như những thiên tai trên địa cầu, dùng ý niệm có thể hóa giải được tất cả, vì sao vậy? Vì vật chất là ý niệm biến hiện ra. Cho nên hiện tượng vật chất có vấn đề, ý niệm có thể giúp nó điều chỉnh, như vậy địa cầu sẽ được nâng cấp. Địa cầu hiện nay là một môi trường nhiễm ô nghiêm trọng trong lục đạo.

Nếu mọi người đều biết, ý niệm thật sự vượt qua hiện tượng vật chất, chúng ta có thể thay đổi địa cầu thành tứ thánh pháp giới, biến nó thành Tịnh độ, tâm tịnh tức cõi nước tịnh. Nâng cấp địa cầu, từ cõi uế nâng cấp lên thành cõi tịnh, từ phàm phu nâng lên thành thánh nhân, nâng lên đến A la hán là được, như vậy trên địa cầu không còn vấn đề nào nữa. Phát hiện này quá vĩ đại, nhà Phật gọi là vô lượng công đức.

Chúng ta tu đạo phẩm gì sẽ đạt được địa vị như thế, Đạo Cơ Đốc là thật chăng? Thật, vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, có thiên đường chăng? Có, tu theo Đạo Cơ Đốc, nếu nỗ lực tu nhất định đến được thiên đường. Hãy nhớ một câu: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm ngày ngày nghĩ đến thiên đường, thiên đường liền hiện tiền. Ngày ngày tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc liền xuất hiện. Ta nghĩ điều gì nó liền biến hiện ra như thế, hoàn toàn đúng như vậy. Đức Phật nói ra nguyên lý “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nếu không nghĩ thì không có. Nghĩ không được gián đoạn, thường nghĩ đến nó.

Khi tôi mới xuất gia, gặp một người xuất gia, lớn hơn tôi năm tuổi, từ nhỏ xuất gia ở Đại Lục. Sau kháng chiến, ông bị quân đội bắt đi làm quân lính, ông không cam lòng. Người xuất gia phải cạo đầu, nên ở trong quân đội ông được làm bộ đội cạo đầu, rất được ưu đãi. Luôn luôn muốn được xuất gia, nhưng không còn cách nào khác, tuổi còn trẻ. Ông ta ngày ngày nghĩ đến bệnh tim, nếu có bệnh tim không phải sẽ được ra quân sao? Hình như nghĩ khoảng hai năm thì bị bệnh tim thật, đi kiểm tra là thật, nên ông ta thật sự được về nhà, rời khỏi đội ngũ, lại đi xuất gia. Nhưng bệnh tim này làm hại ông suốt đời, không thể hồi phục như thường. Lúc đó chuyên tâm nghĩ đến và đã thành công, khi ông nghĩ thành công thì không còn chuyên tâm nghĩ đến nó: Bệnh tim tôi đã lành, tôi không có bệnh tim. Nếu nghĩ như vậy, tôi nghĩ khoảng thời gian ba năm ông ta lại được khôi phục trở lại, đáng tiếc ông không nghĩ nữa, mà ngày ngày đi mua thuốc để trị liệu, như vậy là sai. Chưa hiểu thấu triệt đạo lý tất cả pháp từ tâm tướng sanh, phải làm chủ bản thân mình.

Ngày nay thiên tai quá nhiều, dùng Phật pháp đích thực có thể đối trị. Một nhà khoa học người Mỹ đưa ra phương pháp đối trị giống như trong Phật pháp đại thừa nói vậy. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney Úc Châu. Họ mở hai ngày hội nghị, cũng có mời tôi nhưng tôi không đi. Vì ở Úc Châu, mà học viện của chúng tôi cũng ở Úc Châu, nên học viện phát tám vị đồng học đi tham dự. Sau hội nghị họ viết một bài báo cáo cho tôi xem, tôi xem xong rất vừa ý.

Hội nghị ngày đầu tiên, là các nhà lượng tử vật lý học cận đại, báo cáo nghiên cứu về phát hiện của họ, nội dung ngày càng gần với Phật pháp nói. Nói hiện tượng vật chất, tin tức và năng lượng, hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói, chỉ là danh tự khác nhau. Vật chất, hiện tượng vật chất trong Phật pháp đại thừa, cảnh giới tướng của A lại da là vật chất, tin tức là chuyển tướng của A lại da, năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Danh từ dùng không giống nhau, nhưng về mặt sự hoàn toàn giống nhau, điều này rất khó được, họ có thể phát hiện A lại da.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Dùng tư duy, dùng đệ lục ý thức. Dùng tư duy, dùng tâm phân biệt, đối với bên ngoài nó có thể duyên đến toàn thể vũ trụ; đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nghĩa là họ đã đạt đến cực hạn. Nó có thể nâng cao thêm nữa chăng? Không thể, nếu tiếp tục nâng lên, cao nhất nó còn phát hiện được gì? Tin tức từ đâu đến? Đến từ năng lượng, năng lượng từ đâu đến thì nó không biết được, nó đã đến cực hạn.

Trong vũ trụ vĩ quan, báo cáo của họ, kính viễn vọng loại máy móc tối tân của khoa học, có thể thấy được biên lẽ của vũ trụ. Nhưng trên thực tế chỉ thấy được 10% vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy được. Chúng ta nghe điều này là hiểu ngay, 90% vũ trụ đó đi đâu? Trở về thường tịch quang, chúng ta biết, họ không biết. Họ không biết có thường tịch quang, họ không biết tự tánh. Làm sao để chúng được thường tịch quang và tự tánh? Không được dùng tư duy, tư duy là vọng tâm. Vọng tâm chỉ có thể duyên đến vọng tâm, là cảnh giới duyên được. Không duyên được chân tâm, thường tịch quang là chân tâm, tự tánh là chân tâm, không duyên được những điều này. Làm sao để thấy được tự tánh? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “Chỉ chúng được mới biết”. Sau khi chúng được sẽ rõ, hoàn toàn thấu triệt, làm sao chúng được? Phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, các nhà khoa học không buông được ba thứ này. Không buông được ba thứ này, nên nó bị điều này làm giới hạn. Hiện nay họ nghiên cứu đã đến cực hạn, còn có thể tiến bộ hơn một chút, chính là tin tức từ đâu đến? Đến từ năng lượng, có thể họ sẽ phát hiện được, nhưng năng lượng từ đâu đến, họ tuyệt đối không biết.

Bởi vậy chúng tôi nhìn thấy những báo cáo khoa học, trong lòng rất thích. Hai ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo, Phật giáo là gì? Khoa học cao cấp, triết học cao cấp. Nó thay chiếc áo ngoài, không phải chiếc áo ngoài của Tôn giáo. Nó là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, quả thật không sai chút nào.

Cho nên chúng ta tinh tấn tu hành không có gì khác, tu hành đích thực chỉ là buông bỏ, buông bỏ được mới có thể khai trí tuệ. Buông bỏ kiến tư phiền não, lục đạo không còn, lục đạo là một giấc mộng. Tỉnh mộng, lục đạo biến mất. Trong Kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”, là thật không phải giả, đích thực là như vậy. Lục đạo không còn, đã tỉnh mộng, mộng tỉnh là cảnh giới gì? Là tứ thánh pháp giới, đó là Tịnh độ không phải uế độ. Ta thấy được Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, thấy được cảnh giới này. Nhưng đây vẫn là mộng, không phải thật, vì sao vậy? Tuy họ không còn chấp trước, nhưng còn phân biệt, họ còn khởi tâm động niệm. Tiếp tục buông bỏ phân biệt và khởi tâm động niệm, họ lại tỉnh giấc mộng này, thập pháp giới không còn. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh lại là cảnh giới gì? Nhất chân pháp giới hiện tiền. Gọi là nhất chân, vì trong cảnh giới đó vĩnh hằng bất biến, vì sao bất biến? Trong giáo lý đại thừa nói rất rõ ràng, muôn sự muôn vật trong vũ trụ là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Trong nhất chân pháp giới không có thức, nghĩa là nói họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước, do đó họ vĩnh hằng bất biến. Con người trẻ mãi không già, đúng là vô lượng

thọ, không hề có bệnh tật, cũng không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, không có cảnh giới biến hóa, quý vị thấy cây cối luôn xanh tươi, không có bốn mùa xuân hạ thu đông, lá cây cũng không rụng, không rơi xuống. Nghĩa là xuất hiện cảnh giới vĩnh viễn bất biến, nên gọi là nhất chân. Chân và giả nghĩa là biến và không biến, không biến chính là thật, biến chính là giả. Thập pháp giới thay đổi, nhất chân pháp giới không thay đổi. Thật ra cảnh giới đó cũng là hư vọng, nó hình thành như thế nào? Là do tập khí vô thỉ vô minh hình thành, nếu đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, nó sẽ không còn, đó chính là gì? 90% vũ trụ không còn, nó trở về với tự tánh. Tịnh độ tông gọi là trở về thường tịch quang, trở về thường tịch quang ta không thấy được, không tìm thấy. Vì trong thường tịch quang cả ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đến đâu để tìm nó? Tự tánh ở đâu? Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là bản thể của tất cả pháp, trong triết học gọi là bản thể. Không có nó, không phát hiện bất cứ loại vật chất nào, nó là nguồn gốc của vạn sự vạn vật, nên nó chưa từng tách rời khỏi chúng ta.

Sáu căn của chúng ta không duyên được nó, nó không phải vật chất, mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta không duyên đến được. Những thứ mắt tai mũi lưỡi thân duyên được đều là hiện tượng vật chất, đệ lục ý thức là tư tưởng. Nó không phải hiện tượng tinh thần nên ta không nghĩ đến được, đệ lục ý thức không duyên đến được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên A lại da không duyên đến được, nhưng nó có thể biến hiện ra A lại da, có thể biến hiện ra năng lượng, tin tức, vật chất. Nó không có gì cả, nhưng lại có thể biến hiện ra tất cả. Chỉ có Phật thấy được nó, ngoài Đức Phật ra không ai tìm được. Như vậy mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề.

Thế nên chúng ta tu gì, học gì. Ví dụ ở nhân gian, ta tham ái đối với tài sắc danh thực thùỳ, yêu thích những thứ này, tham cầu không biết chán. Đức Phật biết tương lai ta đi về đâu, đi vào đường ngạ quỷ. Quý vị dùng phương pháp chính đáng, thì nơi đến của quý vị, nơi đến chính là ngạ quỷ, ngạ quỷ là cảnh giới do tham tâm biến hiện ra. Sân nhuế đến địa ngục, nghĩa là địa ngục là cảnh giới do sân nhuế biến hiện ra. Toàn bộ đều là giả, không phải thật. Ta có ý niệm này liền nhìn thấy hiện tượng, liền hiện tiền, không có ý niệm này nó sẽ không có.

Nếu như thích năm giới, thích nhân lễ nghĩa trí tín, cõi người liền xuất hiện, ta sẽ ở trong cõi người, ở trong cõi người được phú quý. Nếu đức hạnh này được nâng cao thêm một bậc, lớn hơn phước báo của nhân gian, nhân gian không có phước báo lớn như thế, vậy ta đến cõi trời, đến đó để

hưởng phước trời. Ta dùng tâm như thế nào, khởi tâm động niệm ra sao, ngôn ngữ và hành vi của chúng ta thiện hay ác, Đức Phật biết đời sau ta đi về đâu. Đây chính là nghiệp nhân quả báo không sai chút nào. Chúng ta nhất định phải biết, ta đi vào cõi nào, không có ai chủ tể cả. Vấn đề này không liên quan đến Phật Bồ Tát, không liên quan đến quỷ thần, cũng không liên quan đến thượng đế. Là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta biến hiện ra. Nói trắng ra thì chỉ một câu thôi, đều là tự làm tự chịu. Ta đến thế giới Cực lạc làm Phật là tự làm tự chịu, ta hành đạo Bồ Tát. Ba đường lành, ba đường ác trong lục đạo: Lành là không tham, không sân, không si vậy là ở trong ba đường lành. Nếu có tham, có sân, có si thì vào trong ba đường ác. Ngu si là đường súc sanh, tham lam là đường ngựa quỷ, sân nhuế là đường địa ngục. Đây là nói với quý vị về tướng thô, cảnh to lá lớn. Nói tường tận nó quá vi tế. Chúng ta bất luận là có ý hay vô ý, khởi tâm động niệm đều chu biến pháp giới. Không những chu biến pháp giới, mà còn xuất sanh vô tận, sẽ xảy ra sự cố. Sự cố này có thể không ở chỗ địa cầu chúng ta, mà xảy ra ở tinh cầu khác. Ý niệm của chúng ta, một niệm thiện có thể giúp nơi đó, một niệm ác có thể phá hoại nơi đó, nhưng bản thân không hề hay biết.

Như Đông y trị bệnh, đông y và tây y khác nhau. Lý luận của đông y rất sâu. Trong thân có bệnh, ngũ tạng có bệnh, nhưng chỗ đau lại ở bên ngoài, chỗ nào đó cảm thấy khó chịu. Thật ra vấn đề không phải ở đó, vấn đề là do nội tạng có bệnh, quả đúng là nhỏ một sợi lông mà động toàn thân. Chúng ta khởi một ý niệm đúng đắn, nhất định thế giới tha phương cảm ứng được, ở đó cảm thấy vui. Một ý niệm bất thiện, sẽ mang đến thiên tai cho một nơi nào đó. Do đó chúng ta sống trên địa cầu này, tất cả mọi thứ, có ý hay vô ý khởi ý niệm cần phải chú ý, phải cẩn thận.

Sau khi chúng ta biết được tình trạng thực tế mới nhận ra rằng, trong vô ý đã tạo ra rất nhiều tội nghiệp, nhưng bản thân không biết. Nếu không thâm nhập kinh tạng, làm sao biết được những vấn đề này? Khi thật sự hiểu rõ, nhất định phải ghi nhớ, câu danh hiệu A Di Đà Phật là tốt nhất, thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn câu Phật hiệu này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 580